TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N, TỈNH N

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2020/HNGĐ-ST
Ngày 12 - 3- 2020
V/v chị Trxin ly hôn anh H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Xuân Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Rạng
2. Ông Đàm Văn Kiều

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Tuấn Tú - Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh N tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2020. Về tranh chấp xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tr- Sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn Km 0, xã B, huyện B, tỉnh L

+ Bị đơn: Anh Ngô Văn H - Sinh năm 1990

Địa chỉ: Xóm 09, xã N, huyện N, tỉnh N.

Tại phiên tòa vắng mặt chị Tr và anh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 03/02/2020 cũng như lời khai của chị Nguyễn Thị Trtrong quá trình giải quyết trình bày: Chị kết hôn với anh Ngô Văn H vào tháng 02/2016, trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh N. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai bên luôn bất đồng quan điểm sống, vợ

chồng không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân dẫn đến mâu thuẫn ngày một trầm trọng. Từ tháng 02/2019 đến nay chị và anh H đã sống ly thân nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H không còn nên chị xin được ly hôn anh H. Về con chung giữa chị và anh Ngô Văn H có một con chung là Ngô Thái S sinh ngày 24/6/2016, hiện nay cháu S đang do chị chăm sóc nuôi dưỡng. Nay chị xin được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu S và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Về án phí dân sự sơ thẩm, chị đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Do điều kiện công việc bận chị không về tham gia phiên tòa được nên chị đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị.

Tại phiên tòa hôm nay anh Ngô Văn H vắng mặt nhưng anh H có lời khai trong quá trình giải quyết trình bày đúng như lời khai của chị Nguyễn Thị Tr về quá trình kết hôn và sống chung giữa anh và chị Tr. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống hòa thuận được một thời giấn đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh và chị Trbất đồng quan điểm sống, không hợp tính nhau. Hai bên gia đình đã khuyên giải nhưng tình cảm vợ chồng giữa anh và chị Tr không được cải thiện. Từ đầu năm 2019 đến nay anh và chị Tr đã sống ly thân nhau. Nay chị Tr xin ly hôn anh thì anh cũng nhất trí. Về con chung giữa anh và chị Nguyễn Thị Tr có một con chung là Ngô Thái S sinh ngày 24/6/2016, hiện nay cháu S đang do chị Tr chăm sóc nuôi dưỡng. Nay chị Tr xin được trực tiếp nuôi cháu S và không yêu cầu anh phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Tr thì anh nhất trí. Về tài sản chung giữa anh và chị Nguyễn Thị Tr thì anh không yêu cầu giải quyết. Do điều kiện công việc bận anh không về tham gia phiên tòa được nên anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Về tố tụng, qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên toà hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 55; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Tr và anh Ngô Văn H; Về con chung: Giao cháu Ngô Thái S sinh ngày 24/6/2016 cho chị Nguyễn Thị Tr trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Tr. Về án phí, đề nghị tuyên theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Tr cư trú tại xã, huyệnBt, tỉnh L, xin ly hôn anh Ngô Văn H cư trú tại xã N, huyện N tỉnh N và Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Tr và anh Ngô Văn H vắng mặt nhưng chị Tr và anh H đều có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Tr và anh H là phù hợp với khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Tr và anh Ngô Văn H được tổ chức kết hôn vào tháng 02/2016 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn chị Tr và anh H chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do hai bên không hợp tính nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên giải nhưng quan hệ tình cảm vợ chồng giữa chị Trvà anh H không được cải thiện. Từ đầu năm 2019 đến nay chị Tr và anh H đã sống ly thân nhau. Trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Tr và anh H đã kéo dài và ngày một trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ, nay chị Tr xin ly hôn anh H và phía anh H cũng nhận trí nên chấp nhận là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Tr và anh Ngô Văn H có một con chung là cháu Ngô Thái S sinh ngày 24/6/2016, hiện đang do chị Tr chăm sóc nuôi dưỡng. Nay chị Tr xin được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngô Thái S và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Trvà anh H cũng nhất trí nên chấp nhận là phù hợp.

[4] Về tài sản: Chị Nguyễn Thị Tr và anh Ngô Văn H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị Trphải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 6; 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1- Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Tr và anh Ngô Văn H.

2- Về con chung: Giao cháu Ngô Thái S sinh ngày 24/6/2016 cho chị Nguyễn Thị Tr trực tiếp nuôi dưỡng (hiện cháu Ngô Thái S đang do chị Nguyễn Thị Tr chăm sóc nuôi dưỡng). Anh Ngô Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị Tr đối với cháu Ngô Thái S. Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

3 - Về án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị Tr phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị Tr đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số AA/2017/0000875 ngày 03/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng. Chị Nguyễn Thị Tr đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị Tr và anh H. Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS H N;
- UBND xã N;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Xuân Dũng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đào Văn Rạng **Đàm Văn Kiều** **Trần Xuân Dũng**